

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: **18/2019/DS-PT**

Ngày: 31/05/2019

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng huê*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đình Thanh

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Hiền

Ông Nguyễn Hữu Đăng Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Ngọc Trang - Kiểm sát viên.

Vào ngày 31 tháng 05 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2019/TLPT-DS ngày 12 tháng 03 năm 2019 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng huê*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 63/2018/DS-ST ngày 21 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 24/2019/QĐ-PT ngày 04/04/2019, quyết định hoãn phiên tòa số 22/2019/QĐ-PT ngày 23/04/2019, quyết định hoãn phiên tòa số 29/2019/QĐ-PT ngày 22/05/2019 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Phạm Thị Mỹ Lệ H

Địa chỉ: đường B, phường C, thành phố A, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Võ Thị Thanh T;

Địa chỉ: đường D, phường Đ, thành phố A, tỉnh Khánh Hòa. (*Theo giấy ủy quyền số 2722, quyển số UQ, TP/CC-SCC/HĐGD ngày 19/04/2018 của Phòng Công chứng E tỉnh Khánh Hòa*). (Vắng mặt)

*** Bị đơn:** Bà Lê Thị Th (*Lê Thị Thu Th*).

Địa chỉ: đường B, phường C, thành phố A, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị H

Địa chỉ: đường B, phường C, thành phố A, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

*** Người kháng cáo:** Bị đơn, bà Lê Thị Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Khánh Hòa và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2016 đến năm 2017, bà Phạm Thị Mỹ Lệ H và bà Lê Thị Th có chơi huê với nhau do bà Lê Thị Th là cái. Bà Phạm Thị Mỹ Lệ H và bà Lê Thị Th chơi 5 dây huê chồng đây. Bà Lê Thị Th có trả tiền cho bà Phạm Thị Mỹ Lệ

H một số tháng, sau đó nói do làm ăn thua lỗ bà Lê Thị Th xin bà Phạm Thị Mỹ Lệ H cho bà Lê Thị Th thôi không trả lãi, chỉ trả dần số nợ gốc còn lại. Vào mùng 01 tháng 08 âm lịch năm 2017 (*tức ngày 20 tháng 09 năm 2017*), bà Lê Thị Th đã viết giấy chốt nợ huê, với số tiền huê còn nợ của bà Phạm Thị Mỹ Lệ H là 321.600.000đ và cam kết trả dần số tiền này cho bà Phạm Thị Mỹ Lệ H kể từ ngày chốt nợ cho đến khi nào trả hết số tiền còn thiếu. Sau đó bà Lê Thị Th đã trả được cho bà Phạm Thị Mỹ Lệ H 6.000.000đ, đến nay không trả thêm đồng nào nữa. Như vậy bà Lê Thị Th còn nợ bà Phạm Thị Mỹ Lệ H số tiền huê là 315.600.000đ.

Ngoài ra, bà Lê Thị Th còn vay của bà Phạm Thị Mỹ Lệ H 50.000.000đ, khoản vay này các bên không lập giấy tờ. Vào ngày 30/8/2017, bà Lê Thị Th đã nhờ chị gái của bà là Nguyễn Thị H đem tiền đến trả cho bà Phạm Thị Mỹ Lệ H 40.000.000đ. Như vậy, bà Lê Thị Th còn nợ bà Phạm Thị Mỹ Lệ H khoản tiền vay là 10.000.000đ.

Do đó, tổng cộng bà Lê Thị Th còn nợ bà Phạm Thị Mỹ Lệ H số tiền là 325.600.000đ, trong đó: nợ huê là 315.600.000đ, nợ vay là 10.000.000đ. Tại đơn khởi kiện, bà Phạm Thị Mỹ Lệ H yêu cầu bà Lê Thị Th phải trả cho bà Phạm Thị Mỹ Lệ H số tiền 325.600.000đ.

Ngày 01/11/2018, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể không yêu cầu bà Lê Thị Th phải trả 10.000.000đ là khoản tiền bà Lê Thị Th đã vay của bà Phạm Thị Mỹ Lệ H. Như vậy, nguyên đơn bà Phạm Thị Mỹ Lệ H chỉ yêu cầu Tòa án buộc bị đơn bà Lê Thị Th phải trả số tiền nợ huê là 315.600.000đ.

Bà Lê Thị Th không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn bà Phạm Thị Mỹ Lệ H vì các bên đã chơi huê như sau:

Dây 1: Huê 1.000.000đ/tháng, 18 phần và chơi trong 18 tháng. Bà Phạm Thị Mỹ Lệ H đã đưa cho bà Lê Thị Th mượn trước 228.800.000đ và bà Lê Thị Th phải trả cho bà Phạm Thị Mỹ Lệ H 17.700.000đ/tháng trong thời gian 18 tháng. Bà Lê Thị Th đã trả cho bà Phạm Thị Mỹ Lệ H được 13 tháng với tổng số tiền 230.100.000đ, trong đó: 185.900.000đ tiền gốc, 44.200.000đ tiền lãi. Như vậy, bà Phạm Thị Mỹ Lệ H đã tính lãi 23%/tháng

Dây 2: Huê 500.000đ/tháng, 13 phần. Bà Phạm Thị Mỹ Lệ H đã đưa cho bà Lê Thị Th mượn trước 56.650.000đ, bà Lê Thị Th phải trả cho bà Phạm Thị Mỹ Lệ H 6.350.000đ/tháng trong 13 tháng. Bà Lê Thị Th đã trả được 7 tháng với tổng số tiền 44.450.000đ, trong đó: 36.050.000đ tiền gốc và 8.400.000đ tiền lãi. Như vậy, bà Phạm Thị Mỹ Lệ H tính lãi 23%/tháng.

Dây 3: Huê 1.000.000đ/tháng gồm 13 phần. Bà Phạm Thị Mỹ Lệ H đã đưa cho bà Lê Thị Th mượn trước 113.300.000đ và bà Lê Thị Th phải trả cho bà Phạm Thị Mỹ Lệ H 12.700.000đ/tháng trong vòng 13 tháng. Bà Lê Thị Th đã trả được cho bà Phạm Thị Mỹ Lệ H 7 tháng với tổng số tiền 88.900.000đ, trong đó: 72.100.000đ tiền gốc và 16.800.000đ tiền lãi. Như vậy, bà Phạm Thị Mỹ Lệ H tính lãi 26%/tháng.

Dây 4: Huê 300.000đ/tháng, mỗi tháng sổ 2 lần, gồm 26 phần. Bà Phạm Thị Mỹ Lệ H đã đưa cho bà Lê Thị Th mượn trước 124.600.000đ, bà Lê Thị Th phải trả cho bà Phạm Thị Mỹ Lệ H 7.700.000đ/tháng trong vòng 26 tháng. Bà Lê Thị Th đã trả được 13 phần với tổng số tiền 100.100.000đ, trong đó:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa phát biểu: Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành đúng các thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự và các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và

nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Lê Thị Th và giữ nguyên nội dung bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Võ Thị Thanh T, bị đơn bà Lê Thị Th (*Lê Thị Thu Th*) đều có đơn xin xét xử vắng mặt; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các bà Võ Thị Thanh T, bà Lê Thị Th (*Lê Thị Thu Th*) và Nguyễn Thị H là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Xét nội dung kháng cáo của bị đơn bà Lê Thị Th: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 63/2018/DS-ST ngày 21/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Khánh Hòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy giữa các bên bà Phạm Thị Mỹ Lệ H và bà Lê Thị Th (*Lê Thị Thu Th*) có chơi huê chồng đây với nhau. Đến ngày 01/8/2017 (*Âm lịch*) thì giữa bà Phạm Thị Mỹ Lệ H, bà Lê Thị Th có làm giấy xác nhận nợ từ việc chơi huê với số tiền 315.600.000đ (*Ba trăm mười lăm triệu sáu trăm ngàn đồng*) và bà Lê Thị Th đã ký vào biên bản xác nhận nợ (BL20). Bà Lê Thị Th không đồng ý trả cho bà Phạm Thị Mỹ Lệ H số tiền 315.600.000đ (*Ba trăm mười lăm triệu sáu trăm ngàn đồng*) theo giấy xác nhận nợ ngày 01/08/2017; Bởi vì, bà Lê Thị Th cho rằng bà Phạm Thị Mỹ Lệ H tính lãi các dây huê chồng đây rất cao nhưng bà Lê Thị Th lại không đưa ra được bất cứ tài liệu nào để chứng minh việc tính lãi cao của các dây huê chồng đây của bà Phạm Thị Mỹ Lệ H mặc dù bà Lê Thị Th (*Lê Thị Thu Th*) là người làm cái các dây huê chồng đây này. Nên việc bà Phạm Thị Mỹ Lệ H yêu cầu Tòa án buộc bà Lê Thị Th (*Lê Thị Thu Th*) phải thanh toán cho bà Phạm Thị Mỹ Lệ H số tiền nợ huê là 315.600.000đ (*Ba trăm mười lăm triệu sáu trăm ngàn đồng*) và không yêu cầu tính lãi là có cơ sở, Tòa án cấp phúc thẩm nhận thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Lê Thị Th (*Lê Thị Thu Th*) và cần giữ nguyên quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị; Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét.

[4] Về án phí: Bà Lê Thị Th (*Lê Thị Thu Th*) phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị Th (*Lê Thị Thu Th*) và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về họ, họ, biêu, phường;

Căn cứ khoản 1 Điều 228; Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

*** Tuyên xử:**

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Mỹ Lệ H về việc yêu cầu bị đơn bà Lê Thị Th (*Lê Thị Thu Th*) phải trả 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) tiền nợ vay.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Mỹ Lệ H. Buộc bà Lê Thị Th (*Lê Thị Thu Th*) phải trả cho bà Phạm Thị Mỹ Lệ H số tiền nợ huê là 315.600.000đ (*Ba trăm mười lăm triệu sáu trăm ngàn đồng*).

Quy định: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về án phí:

+ Bà Lê Thị Th (*Lê Thị Thu Th*) phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*), theo biên lai thu số AA/2016/0010712 ngày 20/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố A, tỉnh Khánh Hòa. Bà Lê Thị Th (*Lê Thị Thu Th*) đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

+ Hoàn trả lại cho nguyên đơn bà Phạm Thị Mỹ Lệ H 8.140.000đ (*Tám triệu một trăm bốn mươi ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà bà Phạm Thị Mỹ Lệ H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0009063 ngày 16 tháng 05 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố A.

- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I TANDTC
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- TAND TP. A;
- VKSND TP. A;
- Chi cục THADS TP. A;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Đình Thanh